

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẾN TRE

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP
NĂM HỌC 2021 – 2022

Môn: NGŨ VĂN (chuyên)

Thời gian: 150 phút (không kể phát đề)

Câu 1. (5 điểm)

Đọc đoạn trích:

Nhiều lúc mình cũng không ngờ nổi rằng mình đã đến đây. Không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đỏ. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá và cũng đẹp ngọt quá.

Thế là thế nào? Cách đây ít lâu, mình còn là sinh viên. Bây giờ thì xa vời lắm rồi những ngày cắp sách lên giảng đường, nghe thầy Đường, thầy Đạo... Không biết bao giờ mình sẽ trở lại những ngày như thế. Hay chẳng còn bao giờ nữa! Có thể lắm. Mình đã lớn rồi. Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? Chỉ còn côi vì trang sách, gầy xác đi vì mộng mị hào huyền.

28 ngày trong quân ngũ, mình hiểu được nhiều điều có ích. Sống được nhiều ngày có ý nghĩa. Đọc đường hành quân, có dịp xem lại lòng mình, soát lại lòng mình.

(...) Trên mũ là ngôi sao. Ta lặng ngắm ngôi sao như hỏi nào ta chỉ cho bạn: Kia là ngôi sao Hôm yêu dấu... Nhưng khác hơn một chút. Bây giờ ta đọc trong ngôi sao ấy, ánh lửa cầu vồng của trận công đồn, màu đỏ của lửa, của máu...

Ta như thấy trong màu kì diệu ấy cả hồng cầu của trái tim ta.

(Trích "Mãi mãi tuổi hai mươi", Nhật kí của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc, NXB Thanh niên)

Thực hiện các yêu cầu sau:

- Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.
- Nêu nội dung của đoạn trích trên.
- Tìm và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: "Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu?"
- Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về thông điệp được rút ra từ đoạn trích trên.

Câu 2. (5 điểm)

Phân tích sự sáng tạo độc đáo trong nghệ thuật xây dựng hình ảnh và nhạc điệu của nhà thơ Huy Cận trong đoạn thơ sau:

Thuyền ta lái gió với buồm trắng
Lướt giữa mây cao với biển bằng,
Ra đâu dặm xa dò bụng biển,
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.

Cá nhụ cá chim cùng cá đé,
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,
Cái đuôi em quẫy trăng vàng choé.
Đêm thơ : sao lùa nước Hạ Long.

Ta hát bài ca gọi cá vào,
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao.
Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.

Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng,
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.
Vây bạc đuôi vàng lóe rạng đông,
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.

Câu hát căng buồm với gió khơi,
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.
Mặt trời đội biển nhô màu mới,
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

con người - thức khé
con người - lao động
nhạc điệu

(Huy Cận, Đoàn thuyền đánh cá)

Đáp án đề thi Văn vào lớp 10 trường Chuyên tỉnh Bến Tre năm 2021

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

Cách giải:

a. Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

b. Nội dung chính: Cảm xúc của người chiến sĩ trong thời gian ở nhập ngũ.

c. - Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn:

+ Câu hỏi tu từ

+ Điệp ngữ

- Tác dụng:

+ Nhấn mạnh cảm xúc của tác giả.

+ Thể hiện những suy tư, trăn trở của tác giả khi bước chân vào quân ngũ.

d.

I. Mở đoạn:

- Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tuổi trẻ phải biết sống, biết cống hiến, biết hi sinh cho Tổ quốc...

II. Thân đoạn:

a. Giải thích vấn đề nghị luận

- Cống hiến là gì?

- Thế hệ trẻ là tầng lớp nào?

b. Bàn luận về vấn đề nghị luận

- Cống hiến là lối sống tích cực mà thế hệ cần rèn luyện, tu dưỡng và trau dồi.

- Lối sống cống hiến của thế hệ trẻ thể hiện ở việc sẵn sàng đem hết trí tuệ, tài năng của bản thân phục vụ lợi chung, vì sự phát triển chung.

- Lối sống công hiến sẽ giúp thế hệ trẻ khẳng định giá trị của bản thân và phát huy hết vai trò là rường cột, là những chủ nhân tương lai của đất nước.

- Trong thời đại ngày nay, thế hệ trẻ Việt Nam vẫn không ngừng nỗ lực, cố gắng để công hiến hết mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước (những thanh niên xung kích, những thầy cô giáo trẻ,...).

- Dẫn chứng: trong bài (Biểu thị cho ngọn lửa đấu tranh, sức mạnh quật cường; nhiệt huyết tuổi trẻ và tinh thần sẵn sàng hi sinh cho Tổ quốc; lí tưởng cao đẹp, khát vọng công hiến cho Tổ quốc, nhân dân)²

c. Lật lại vấn đề

- Hiện tượng một số thanh niên đã xao nhãng, quên đi trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp chung của dân tộc (ích kỷ, chỉ mưu cầu lợi ích cá nhân...).

- Đó là những hiện tượng lệch lạc cần bị lên án, phê phán, chấn chỉnh, bài trừ.

III. Kết đoạn:

Bài học nhận thức và hành động đối với thế hệ trẻ đối với lối sống công hiến.

Câu 2:

Cách giải:

1. Giới thiệu chung

a. Vấn đề lí luận

- Trong văn, thơ, ngoài cái đẹp tự thân của ngôn ngữ (câu chữ, nhạc điệu, nhịp điệu, v.v.), ngoài cái đẹp của nội dung (cốt truyện, chủ đề tư tưởng, tình cảm các nhân vật) mà tác phẩm chuyên chở ra, còn có cái đẹp của những hình ảnh mà tác giả tạo nên trong óc tưởng tượng của người đọc thông qua ngôn ngữ. Ta gọi loại hình ảnh này là hình ảnh « mở », vì nó cho phép người đọc tha hồ tưởng tượng, không như cái đẹp được thể hiện một cách quá cụ thể, cố định, bằng vật liệu, chất liệu, màu sắc, v.v. của một bức họa, một bức tượng, một công trình kiến trúc, hoặc một tác phẩm điện ảnh, mặc dầu điện ảnh là một trường hợp đặc biệt, vì nó vừa là văn chương, lại vừa là nghệ thuật tạo hình. Nó là một sáng tạo tập thể của nhiều ngành văn học và nghệ thuật tập hợp lại. Cái khả năng tạo ra những hình ảnh mở của ngôn ngữ văn chương, chính là một trong những yếu tố có sức quyến rũ không thể nào thay thế được của văn, thơ.

- Theo nghĩa rộng nhất, nhịp điệu là hình thức phân bố trong thời gian những chuyển động nào đó, như vậy có thể nói về nhịp điệu của bất kỳ sự chuyển động, trong đó có âm thanh của bất kỳ thứ ngôn ngữ nào chúng ta nghe được mà không cần hiểu nghĩa. Nhịp

điệu thể hiện tính chất đều đặn của chuyển động, sự cân đối của những độ dài về thời gian hay sự luân phiên dưới dạng chuyển động âm thanh.

- Trong bài Máy ý nghĩ về thơ (1949), Nguyễn Đình Thi quan niệm: "Nhịp điệu của thơ không những là nhịp điệu bằng bằng, trắc trắc, lên bổng xuống trầm của tiếng đàn bên tai (...). Thơ có một thứ nhạc nữa, một thứ nhịp điệu bên trong, một thứ nhịp điệu của hình ảnh, tình ý, nói chung là của tâm hồn (...). Đó là nhịp điệu thành hình của những cảm xúc, hình ảnh liên tiếp hòa hợp mà những tiếng và chữ gọi ra như những ngân vang dài, ngay những khoảng lung linh giữa chữ, những khoảng im lặng cũng là nơi trú ngụ kín đáo của sự xúc động".

- Maiacốpxki cho rằng: “Nhịp điệu là sức mạnh chủ yếu, là năng lượng của câu thơ”...

b. Tác giả, tác phẩm

- Hoàn cảnh sáng tác bài thơ: 1958, Huy Cận có chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng mỏ Quảng Ninh. Những mùa cá mở đầu cho thời kì xây dựng đất nước cũng mở đầu cho mùa thơ Huy Cận. “Đoàn thuyền đánh cá” là kết quả của chuyến đi ý nghĩa đó. Thi sĩ tâm sự “Không khí lúc này thật vui, cuộc đời phấn khởi, nhà thơ cũng phấn khởi. Cả một vùng than, vùng biển đang hăng say lao động từ bình minh cho đến hoàng hôn và cả từ hoàng hôn cho đến bình minh (...) Tôi viết bài thơ tương đối nhanh, chỉ vài giờ của một buổi chiều trên vùng biển Hạ Long. Bài thơ được viết liền mạch, ít phải sửa chữa”.

- Bài thơ có ba chương khúc: men theo hành trình của vũ trụ ta có hoàng hôn – đêm tối – bình minh, men theo hành trình của một chuyến ra khơi của đoàn thuyền đánh cá, ta có khúc hát ra khơi – ngoài khơi – trở về. Ở cuộc hành trình ấy, vũ trụ song hành cùng con người, con người vụt lớn ngang tầm vũ trụ, tầm vóc hình ảnh như thế rất phù hợp với cảm hứng sáng tác của thơ Huy Cận.

- Đoạn thơ trong đề bài nằm ở khổ 3 đến khổ 7 bài thơ.

2. Phân tích cách sử dụng hình ảnh và nhịp điệu trong đoạn thơ

a. Khúc hát đánh cá trên biển

- Đoàn thuyền ra khơi tìm luồng cá với một tư thế mới, đẹp một cách hùng tráng và thơ mộng:

| | | | | | | |
|--------|------|-----|-----|-----|------|-------|
| Thuyền | ta | lái | gió | với | buồm | trắng |
| Lướt | giữa | mây | cao | với | biển | bằng |
| Ra | đậu | dặm | xa | dò | bụng | biển |

Dàn đan thế trận lưới vây giăng

+ Hình ảnh “thuyền”, “gió”, “trắng”, “mây”, “biển” vốn không có gì đặc biệt vì đó chỉ là không gian lao động quen thuộc của ngư dân. Nhưng thủ pháp phóng đại của cảm hứng

lãng mạn đã thổi một nguồn sinh lực lớn vào các hình ảnh, biến cái bình thường thành cái khác thường, tạo nên hiệu quả thẩm mỹ thú vị. Hai động từ “lái”, “lướt” đã kết nối các hình ảnh thành một không gian vũ trụ đặc biệt: con thuyền nhỏ bé bỗng được nâng lên tầm vóc thật lớn lao khi nó được đặt trong tương quan với bốn hình ảnh kì vĩ: gió, trăng, mây cao, biển bằng. Con thuyền ở giữa, làm chủ tất cả, lấy gió làm lái, lấy trăng làm buồm, lấy mây cao, biển bằng làm không gian lướt sóng. Con thuyền chính là con người, con người mang tầm vóc vũ trụ, làm chủ vũ trụ và cuộc đời.

+ Tầm vóc ấy đặt con người vào tư thế tiến công, tư thế chinh phục thiên nhiên:

Ra đậu dặm xa dò bụng biển
Dàn đan thế trận lưới vây giăng

Cụm từ “dàn đan thế trận” đẹp về hình ảnh lẫn tư thế của người lao động mới. Về hình ảnh, đó là trùng trùng điệp điệp những con thuyền được tổ chức thành một thế trận vây bắt cá. “Dàn đan thế trận” là tư thế tiến công, tư thế của con người đã giành được sự chủ động trong đời.

- Cho nên, con người gọi cá như gọi bạn:

Cá nhụ, cá chim cùng cá đé
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng
Cái đuôi em quẫy trắng vàng chóe
Đêm thờ: sao lùa nước Hạ Long

+ Huy Cận muốn làm một cuốn từ điển cá bằng thơ: đoạn trên đã có cá bạc, cá thu, ở đây tiếp tục liệt kê cá nhụ, cá chim cùng cá đé. Cá thật nhiều, thật ngon. Nhưng nếu chỉ có thế, cá cũng chỉ là cá. Chữ “em” ấm áp, thân mật, trìu mến, yêu thương khiến tên cá được gọi lên náo nức như tiếng gọi bạn lòng.

+ Nhưng cá còn đẹp nữa: con cá song thân dài, có nhiều chấm tròn đen và hồng giúp nhà thơ sáng tạo ra một hình ảnh thú vị “Cá song lấp lánh đuốc đen hồng”. Phép so sánh với hình ảnh ngọn đuốc làm hình ảnh cá sinh động, lấp lánh như ngọn lửa trong biển khơi.

+ Cái đẹp còn làm biến cả sóng động, lung linh, huyền ảo: cái đuôi cá như tỏa sáng câu thơ, tỏa sáng biển cả: “Cái đuôi em quẫy trắng vàng chóe”. Chữ “chóe” thật đẹp, có khả năng phát sáng, ánh trăng dát vàng trên biển, cá quẫy làm nước bắn tung lên thành ánh sáng khiến đuôi cá như quẫy vào trăng, làm bừng sáng cả biển khơi. Sức tưởng tượng của Huy Cận thật táo bạo, cái đuôi cá của thơ ông nổi biển với trăng, nổi đất với trời.

+ Những vì sao in bóng bồng bênh trên “sóng” cũng làm nên một sáng tạo bất ngờ của Huy Cận:

Đêm thờ: sao lùa nước Hạ Long

“Sao” và “nước” là hai hình ảnh tĩnh, chữ “lùa” biến tĩnh thành động khiến “sao” bỗng bồng bềnh trên “sóng”, “sóng” bỗng bồng bềnh cùng nhịp “sao”, nhịp sóng nhịp sao bỗng bồng bềnh thành nhịp thở của vũ trụ. Cảm hứng vũ trụ của nhà thơ làm nên những hình ảnh đẹp như huyền thoại, cứ như thuở trời đất mới sinh ra.

- Con người không chỉ gọi cá như gọi bạn mà còn gọi biển như gọi mẹ:

| | | | | | | | | |
|------|--------|-----|-----|-----|------|-----|-------|------|
| Ta | hát | bài | ca | gọi | cá | vào | góp | nhạc |
| Gỗ | thuyền | | đã | có | nhịp | | trăng | cao |
| Biển | cho | ta | cá | như | lòng | mẹ | góp | giàu |
| Nuôi | lớn | | đòi | ta | tự | | buổi | nào |

Huy Cận ghi nhận hai đóng góp lớn lao của biển:

+ Thiên nhiên góp nhạc cho con người: “Gỗ thuyền đã có nhịp trăng cao”. Trăng in mặt nước, sóng xô bóng trăng như gõ vào mạn thuyền tạo nên nhịp trăng để xô cá vào lưới. Nhịp thiên nhiên hòa âm với nhịp con người, tạo nên bản hòa tấu lao động đầy đam mê.

+ Thiên nhiên còn góp giàu cho con người: Con người không chỉ chinh phục thiên nhiên mà còn nghiêng mình biết ơn mẹ - thiên nhiên “Biển cho ta cá như lòng mẹ”. Phép so sánh vừa đầy đặn về tấm lòng, vừa sâu sắc về ý thức: coi thiên nhiên là mẹ, thiên nhiên là cái nôi lớn, là nguồn dinh dưỡng bất tận của con người. Con người vừa khai thác, vừa biết ơn và trân trọng thiên nhiên. Mọi thái độ bất kính, xúc phạm thiên nhiên sẽ đem đến mối họa lớn cho con người.

- Sao mờ dần, đêm tận dần, vũ trụ chuyển mình, nhịp điệu lao động càng gấp gấp hơn, con người say mê lao động và say mê thiên nhiên:

| | | | | | | |
|-----|-----|------|------|------|------|------|
| Sao | mờ | kéo | lưới | kip | trời | sáng |
| Ta | kéo | xoăn | tay | chùm | cá | nặng |
| Vẫy | bạc | đuôi | vàng | lóa | rạng | đông |

Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng

Huy Cận quả là một họa sĩ tài ba: ông sử dụng hình khối và ánh sáng rất điêu luyện khiến cảnh kéo lưới bắt cá hiện ra như trong một bức tranh sơn mài rực rỡ. Người lao động là trung tâm bức tranh. Vẻ đẹp hình khối tụ vào hai chữ “xoăn tay” đầy chất tạo hình, thật gân guốc, chắc khỏe, gợi những đường cơ bắp cuộn cuộn kéo lên mẻ lưới trĩu nặng cá bạc cá vàng. Câu thơ “Vẫy bạc đuôi vàng lóa rạng đông” tạo một hiệu quả kép: chữ “lóa” là vị ngữ khiến rạng đông như bừng lên từ vẫy bạc đuôi vàng, sắc cá làm ra sắc trời, mặt khác, rạng đông làm lóa sắc cá màu hồng của 5 bình minh tưới vào vũ trụ làm ám bức tranh, vẫy cá, đuôi cá bắt ánh sáng lóa sắc bạc sắc vàng hay là bạc vàng trong kho trời vô tận thưởng công cho nỗ lực lao động của con người.

=> Nhận xét: Bốn khổ thơ giữa là trung tâm bức tranh lao động của bài thơ. Cánh buồm của lao động và cánh buồm thơ ca cùng căng phồng cảm hứng, khúc tráng ca lao động ngậy ngất đến cao trào. Hình ảnh người lao động vừa hòa nhập với thiên nhiên, vừa là

trung tâm của bức tranh thiên nhiên tạo nên những hình ảnh thơ tuyệt đẹp, vừa lãng mạn, vừa bay bổng.

b. Khổ thơ cuối bài thơ, khúc ca lao động tấu lên khúc khải hoàn

- Không gian thơ vận động từ “mặt trời xuống biển” (khổ 1) đến “mặt trời đội biển” (khổ 7), tức là từ đêm tối ra bình minh, từ bóng tối ra ánh sáng, đồng thời hành trình đánh cá cũng vận động từ lúc ra khơi đến lúc trở về trong thắng lợi.

| | | | | | | |
|------|--------|------|------|------|-----|------|
| Câu | hát | căng | buồm | với | gió | khơi |
| Đoàn | thuyền | chạy | đua | cùng | mặt | trời |
| Mặt | trời | đội | biển | nhô | màu | mới |

Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi

- Câu đầu khổ cuối bài thơ lặp lại câu cuối khổ đầu (với một biến thể nhỏ: thay chữ “cùng” thành chữ “với”) tạo ra một phép trùng điệp đầy âm vang của khúc tráng ca lao động: “câu hát” theo suốt hành trình lao động của người dân chài, đoàn thuyền ra khơi bằng tiếng hát, đánh cá trên biển cùng tiếng hát, trở về vẫn hát vang. Bốn chữ “hát” lặp lại trong bài thơ ngân nga như một điệp khúc hào hùng rạo rức điềm vui.

- Đoạn thơ dựng lại cuộc đua tốc độ: giữa đoàn thuyền và mặt trời, giữa con người và vũ trụ. Mắt cá trở thành biểu tượng rực rỡ của thành quả lao động, biểu tượng lấp lánh niềm hi vọng vào tương lai. Phép đối giữa “mặt trời” và “mắt cá” một lần nữa lại nâng con người ngang tầm vũ trụ.

3. Tổng kết

- Nhà thơ P.Êluya nói: “Thơ ca trước tiên là ngôn ngữ cất thành tiếng hát... ngôn ngữ hát lên, ở nó tràn đầy hi vọng, ngay cả khi nó hát những điều thất vọng”.

- Đoạn thơ sử dụng hình ảnh độc đáo, nhịp điệu như khúc ca lao động cất lên ca ngợi con người làm chủ thiên nhiên, làm chủ cuộc đời.